

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DS-ST

Ngày 17-5-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 415/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1971 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường H, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm: 1974 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H: Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1971 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Đường H, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H - Ông Trần Xuân T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 23/11/2017 ông T có cho bà Trần Thị Diễm T vay số tiền 155.200.000 đồng, khi vay tiền hai bên có làm hợp đồng vay tiền được công chứng, chứng thực tại văn phòng công chứng Đỗ Xuân B và thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 23/11/2017 đến 23/12/2017; Lãi suất ghi trong hợp đồng là theo quy định của pháp luật tại thời điểm vay, ông T xác định lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng; vay không thế chấp tài sản gì. Mục đích vay bà T nói để giải quyết công việc còn thực tế bà T vay số tiền này làm gì thì ông T không rõ. Đến hạn trả nợ bà T không trả tiền cho ông T mặc dù ông T đã đòi nhiều lần, nhưng bà T cố tình lẩn tránh, không chịu trả nợ cho ông T theo thỏa thuận. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho ông T số tiền nợ gốc là 155.200.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 24/12/2017.

Khi cho bà T vay tiền thì ông T chỉ giao dịch với một mình bà T nên nay ông T cũng chỉ yêu cầu cá nhân bà T phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông số nợ gốc và lãi.

- Bị đơn bà Trần Thị Diễm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn bà Trần Thị Diễm T không chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Diễm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt là không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân T. Buộc bị đơn bà Trần Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho ông Trần Xuân T số tiền: 155.200.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) nợ gốc và lãi suất tính theo quy định kể từ ngày 24/12/2017 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trần Thị Diễm T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do có mối quan hệ quen biết nên ông Trần Xuân T cho bà Trần Thị Diễm T vay số tiền 155.200.000 đồng. Hai bên lập hợp đồng vay tiền và đã được công chứng tại văn phòng công chứng Đỗ Xuân B vào ngày 23/11/2017; Thỏa thuận thời hạn vay: từ ngày 23/11/2017 đến 23/12/2017; Vay không thế chấp tài sản gì; Mục đích vay tiền để giải quyết công việc. Đến hạn trả nợ nhưng bà T không trả tiền cho ông T, mặc dù ông T đã đòi nhiều lần, nhưng bà T cố tình lẩn tránh, cho đến nay thì bà T vẫn chưa trả cho ông T được khoản tiền gốc, lãi nào theo cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 155.200.000 đồng tiền gốc là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về tiền lãi suất: Tại Điều 3 của hợp đồng vay tiền ghi lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay, tuy nhiên phía nguyên đơn trình bày lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 1,5%/tháng. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 24/12/2017 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật 10%/năm. Xét việc các bên ký hợp đồng vay tiền có thỏa thuận lãi, nhưng không rõ mức lãi suất, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định kể từ ngày 24/12/2017 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 468 BLDS nên cần chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T buộc bà Trần Thị Diễm T phải có trách nhiệm trả cho ông T bà số tiền 155.200.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 24/12/2017 đến ngày xét xử ngày 17/5/2021: $155.200.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 3 \text{ năm} 4 \text{ tháng} 23 \text{ ngày} = 52.725.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 10.396.000 đồng (theo mức 207.925.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 160, Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân T.

Buộc bà Trần Thị Diễm T phải trả cho ông Trần Xuân T tổng số tiền: 207.925.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 155.200.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 52.725.000 đồng (làm tròn)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị Diễm T phải chịu 10.396.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 5.375.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông Trần Xuân T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012613 ngày 30 tháng 7 năm 2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc